

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH B**

Bản án số: 83/2019/HSST
Ngày 30/ 12 /2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - B**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Hòa
Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ H Long
2. Bà Nguyễn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2019/HSST ngày 03/12/2019 đối với:

Bị cáo: **Cao Văn K** - Sinh năm 1961

Địa chỉ: Thôn T, xã Gi, huyện T, tỉnh B

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 7/10

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Cao Văn B (đã chết) Con bà: Dương Thị B (đã chết) .

Vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1963

Con: Có 03 con , con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1993

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 3.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/09/2019 đến ngày 24/09/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo đang tại ngoại ở địa phương (Có mặt tại phiên toà).

- Người bị hại: Anh Phạm Huy H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số nhà 330, khu 4, Phường T, Thành Phố B, tỉnh B
(Vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/9/2019 Cao Văn K được chị Trần Thị L là chủ cửa hàng vật liệu xây dựng L, ở thôn N, xã Gi, huyện T, tỉnh B thuê làm bảo vệ, trông xe cho sự kiện kỷ niệm 15 năm thành lập và tri ân khách hàng của đơn vị, thời gian làm việc từ 07 giờ 30 phút đến 18 giờ 03 phút. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, anh Phạm Huy H đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng, biển kiểm soát 99L5 - 8006 đến tham dự buổi lễ, H gửi xe tại vị trí trông xe máy của cửa hàng rồi đi bộ vào trong cửa hàng. Là người được giao nhiệm vụ bảo vệ, trông giữ xe, nên khi H đi vào trong, thì K đến và dắt xe mô tô nêu trên vào chỗ để xe cho ngay ngắn, gọn gàng, lúc này K thấy cốp xe này đã đóng nhưng chưa khóa, nên dự định mở cốp xe kiểm tra bên trong nếu có tài sản thì sẽ chiếm đoạt. K dắt xe mô tô trên đến vị trí cạnh ghế K ngồi trông xe nhằm mục đích thực hiện việc trộm cắp tài sản được dễ dàng và kín đáo, rồi K tiếp tục đi xếp các xe khác. Một lúc sau, thấy vắng người qua lại, K quay lại ngồi ở ghế trông xe và nhìn qua khe hở giữa cốp xe với thân xe mô tô của H, thì thấy trong cốp xe có tiền hờ ra dưới áo mưa. K dùng tay phải nâng yên xe lên một khoảng rồi thò tay trái vào gạt áo mưa ra lấy tiền thì thấy tiền được buộc thành bó bằng dây chun, K lấy bó tiền rồi đứt bó tiền vào túi quần dài phía trước bên trái mà K đang mặc. Tiếp đó, K đóng cốp xe lại và làm công việc như bình thường. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, K kết thúc công việc trở về nhà và một mình đếm số tiền trộm cắp được, thấy có tổng cộng tổng số tiền 17.885.000đ (Mười bảy triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng). K tiêu xài cá nhân hết số tiền 8.285.000đ (Tám triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Đến ngày 18/9/2019, nhận thấy hành vi của mình là sai trái, nên K đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T đầu thú và giao nộp số tiền 9.600.000đ (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng) là một phần trong tổng số tiền 17.885.000đ mà K đã trộm cắp trước đó. Đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền 8.285.000đ mà trước đó K đã tiêu xài hết.

Cùng ngày 18/9/2019 anh Phạm Viết T giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T01 (một) USB chứa video ghi hình ảnh đối tượng trộm cắp tài sản, được trích xuất từ camera an ninh từ nhà của đối diện với cửa hàng vật liệu Liên Sương .

Ngày 28/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại anh Phạm Huy H số tiền 17.885.000 đồng, anh H nhận lại tiền và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T, Cao Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 94/CTr- VKS ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Cao Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T duy trì công tố tại phiên tòa đã có đánh giá, phân tích đến hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đề cập đến những tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Cao Văn K theo tội danh và điều luật đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Cao Văn K từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ xung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên hôm nay bị cáo Cao Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/9/2019, Cao Văn K đã có hành vi trộm cắp số tiền 17.885.000 đồng của anh Phạm Huy H. Số tiền trên hiện tại đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng của vụ án và các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã lén lút cố ý thực hiện tội phạm với động cơ tư lợi, mục đích là chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân. Do vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là có giá trị và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân

được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó đối với bị cáo cần phải xét xử nghiêm trước pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

2] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả và trả lại cho chủ sở hữu. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Công an huyện T đầu thú. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự nhưng xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh phạm Huy H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt anh H xác định đã được nhận lại số tiền 17.885.000 đồng anh không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên HĐXX không đặt ra xem xét về phần trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn K 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Văn K cho UBND xã Gi huyện T, Tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Cao Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh
- VKSND huyện
- Công an Huyện
- Chi cục T.H.A
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS-VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Quang Hòa

